

HÌNH HỌC

Tiết 5

§5. Tia

VŨ HỮU BÌNH
Trường THCS Trưng Vương
Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

I - MỤC TIÊU

Qua bài này, HS cần :

– Nắm được định nghĩa tia gốc O, hiểu thế nào là hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau.

– Biết vẽ một tia, biết viết tên và biết đọc tên một tia.

– Rèn luyện khả năng vẽ hình, quan sát, nhận xét, khả năng sử dụng ngôn ngữ để phát biểu một nội dung.

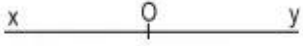
Thông qua các ví dụ và phản ví dụ, rèn luyện tính chính xác trong nhận dạng một khái niệm.

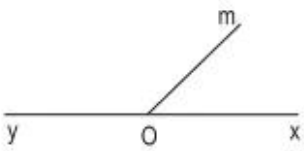

II - CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

Giáo viên chuẩn bị thước, phấn màu để vẽ tia.

III - TIẾN TRÌNH BÀI DẠY


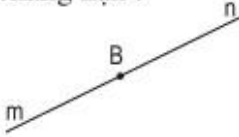
1. Tia gốc O

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
(1)	(2)	(3)
2 phút	<p>* GV vẽ lên bảng (h.1) :</p> <p>– Đường thẳng xy ;</p> <p>– Điểm O trên đường thẳng xy.</p>  <p style="text-align: center;"><i>Hình 1</i></p>	<ul style="list-style-type: none">• HS làm vào vở như GV làm trên bảng.



(1)	(2)	(3)
5 phút	<p>* GV dùng phấn màu xanh vẽ phần đường thẳng Ox, giới thiệu : hình gồm điểm O và phần đường thẳng này là một tia gốc O.</p> <p>* GV dùng phấn màu vàng vẽ phần đường thẳng Oy, rồi cũng giới thiệu như trên.</p> <p>* Cùng cố định nghĩa tia bằng bài tập 22a SGK.</p>	<p>• HS tô đậm điểm O và phần đường thẳng Ox.</p> <p>* Đọc câu in nghiêng về định nghĩa tia trong SGK.</p> <p>* HS trả lời miệng bài tập 22a.</p> <p><i>Đáp :</i> Tia gốc O.</p>
8 phút	<p>* Giới thiệu tên hai tia : tia Ox, tia Oy. Giới thiệu thêm cách gọi : nửa đường thẳng Ox, nửa đường thẳng Oy.</p> <p>* Nhấn mạnh : Tia Ox bị giới hạn ở điểm O, không bị giới hạn về phía x. Cũng vậy với tia Oy.</p> <p>* Cùng cố : Bài tập 25.</p> <p>* Cùng cố : Đọc tên các tia trên hình 2 :</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p><i>Hình 2</i></p> <p>* GV chuyển ý : Hai tia Ox, Oy là hai tia đối nhau.</p>	<p>* HS làm vào vở bài tập 25.</p> <p><i>Đáp :</i></p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>* HS trả lời miệng : tia Ox, tia Oy, tia Om.</p>

2. Hai tia đối nhau

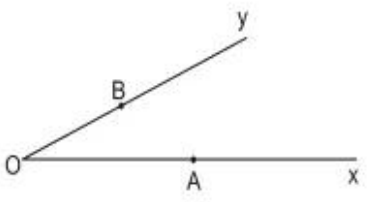
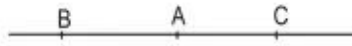
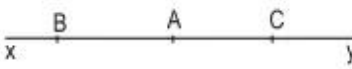
THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
(1)	(2)	(3)
4 phút	<p>* Hãy quan sát hai tia Ox, Oy (h.2), chúng có gì đặc biệt ?</p> <p>Hai tia Ox, Oy là hai tia đối nhau.</p>	<p>* HS quan sát, đi đến nhận xét :</p> <p>– Hai tia chung gốc (1)</p> <p>– Hai tia tạo thành một đường thẳng (2)</p> <p>* HS đọc nhận xét ở SGK.</p>

(1)	(2)	(3)
10 phút	<p>* Củng cố : Hai tia Ox, Om trên hình 2 có là hai tia đối nhau không ?</p> <p>* Củng cố : Vẽ hai tia đối nhau Bm và Bn.</p> <p>• Củng cố : ? SGK (h.28 SGK) :</p>  <p style="text-align: center;"><i>Hình 28 SGK</i></p> <p>• Có thể HS trả lời khác, chẳng hạn thay cho tia Ay, HS trả lời là tia AB. Khi đó GV nói hai tia Ay và AB chỉ là một tia và chuyển sang ý : Hai tia trùng nhau.</p>	<p>* HS phát hiện : Hai tia Ox, Om không đối nhau vì không thoả mãn yêu cầu 2.</p> <p>• HS vẽ, chẳng hạn :</p>  <p>• HS quan sát hình vẽ trong SGK rồi trả lời.</p> <p><i>Đáp :</i></p> <p>a) Hai tia Ax, By không đối nhau vì không thoả mãn yêu cầu (1).</p> <p>b) Các tia đối nhau :</p> <p style="padding-left: 40px;">Ax và Ay, Bx và By.</p>

3. Hai tia trùng nhau

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
5 phút	<p>* GV dùng phấn xanh vẽ tia AB, dùng phấn vàng vẽ tia Ax (h.3)</p>  <p style="text-align: center;"><i>Hình 3</i></p> <p>* Các nét phấn màu trùng nhau. Hai tia AB, Ax là hai tia trùng nhau.</p> <p>* Củng cố : Trên hình 28 SGK, tìm hai tia trùng nhau gốc A, tìm hai tia trùng nhau gốc B.</p>  <p style="text-align: center;"><i>Hình 28 SGK</i></p> <p>* Giới thiệu hai tia phân biệt.</p>	<p>* HS quan sát, phát hiện đặc điểm hai tia trùng nhau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chung gốc ; - Tia này nằm trên tia kia. <p>* HS quan sát, trả lời miệng.</p> <p><i>Đáp :</i> Hai tia AB và Ay trùng nhau, hai tia Bx và BA trùng nhau.</p>

4. Củng cố và hướng dẫn

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3 phút	<p>* Củng cố : ? SGK (h.30 SGK)</p>  <p>Hình 30 SGK</p>	<p>* HS quan sát hình vẽ trong SGK rồi trả lời.</p> <p><i>Đáp :</i></p> <p>a) Tia OB trùng với tia Oy. b) Hai tia Ox và Ax không trùng nhau vì không chung gốc. c) Hai tia Ox, Oy không đối nhau vì không thoả mãn yêu cầu 2 (không tạo thành một đường thẳng).</p>
5 phút	<p>* Củng cố : Bài tập 22b, c SGK.</p>  <p>* Có thể hỏi thêm : Kể tên tia đối của tia AC. * Có thể viết thêm hai chữ x, y vào (hình 4) rồi hỏi thêm :</p>  <p>Hình 4</p> <p>Trên hình vẽ có mấy tia ? (<i>Đáp :</i> có 6 tia)</p>	<p>* HS đọc bài tập trong SGK và trả lời :</p> <p><i>Đáp :</i></p> <p>b) Hai tia đối nhau. c) Hai tia AB và AC đối nhau. Hai tia CA và CB trùng nhau. Hai tia BA và BC trùng nhau.</p>
3 phút	<p><i>Hướng dẫn :</i></p> <p>– Nắm nội dung ba khái niệm : Tia gốc O, hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau. – Bài tập 23, 24.</p>	